ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2022/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 giữa Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 219/TTr-STTTT ngày 27 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Tiến Thiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, yêu cầu kỹ thuật, kế hoạch, sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước gồm: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cáp thuê bao: là đoạn cáp viễn thông từ hộp cáp, tủ cáp, hố cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao.

2. Cáp chính: là đoạn cáp viễn thông từ giá đấu dây (MDF) tới tủ cáp, hộp cáp, măng sông rẽ nhánh đầu tiên. Cáp chính còn gọi là cáp gốc, cáp sơ cấp.

3. Cáp ngầm là cáp viễn thông được chế tạo để chôn trực tiếp trong đất hoặc đi trong hạ tầng kỹ thuật ngầm.

4. Cơ sở hạ tầng viễn thông là tập hợp các thiết bị viễn thông, đường truyền dẫn, mạng viễn thông và các công trình viễn thông.

5. Công trình cáp viễn thông là các công trình sử dụng cáp viễn thông đi treo, đi ngầm (chôn trực tiếp hoặc đi trong hạ tầng kỹ thuật ngầm).

6. Hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông là hệ thống bao gồm cột treo cáp và hạ tầng kỹ thuật ngầm.

7. Hạ tầng kỹ thuật ngầm (bao gồm cống cáp, bể cáp, hào và tuy nen kỹ thuật) là công trình hạ tầng kỹ thuật được xây dựng ngầm dưới mặt đất để lắp đặt cáp.

8. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là các công trình xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống bao gồm: cột ăng ten; cột treo cáp; cống cáp; hào và tuy nen kỹ thuật; đường đô thị; đường hầm bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.

9. Chủ sở hữu cột treo cáp là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cột treo cáp trên địa bàn tỉnh.

10. Chủ sở hữu cáp viễn thông là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cáp viễn thông treo trên hệ thống cột treo cáp hoặc cáp ngầm.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông

1. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc dùng chung cáp ngoại vi viễn thông, hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông.

2. Việc quản lý cáp viễn thông phải phù hợp với quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị. Bất kỳ một bộ phận nào của công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông bị hư hỏng, không còn sử dụng hoặc ngưng sử dụng phải phối hợp với các bên liên quan tiến hành tháo dỡ và thu hồi; cáp viễn thông phải được sắp xếp, chỉnh trang làm gọn.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông. Từng bước xây dựng lộ trình ngầm hóa cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu di tích lịch sử nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Khi phát triển mạng lưới viễn thông tại các tuyến đường mới trong khu đô thị, khu dân cư mới phải thực hiện xây dựng ngầm 100% mạng cáp, đồng thời tuân thủ nguyên tắc an toàn đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Chương II
YÊU CẦU KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CÁP NGOẠI VI VIỄN THÔNG

Điều 5. Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt đối với cáp treo

1. Cáp viễn thông đi treo phải thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2019/BTTTT *(sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT)* ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cáp viễn thông không được kéo treo trong các trường hợp sau:

a) Treo mới cáp viễn thông trên những tuyến đã quy hoạch ngầm hóa, các tuyến đường mới tại khu dân cư, khu đô thị.

b) Chưa có thỏa thuận dùng chung với tổ chức quản lý, sở hữu cột cáp treo.

c) Dung lượng cáp viễn thông hiện có của tổ chức sở hữu trên các tuyến đường vẫn còn đáp ứng khả năng phát triển dịch vụ hoặc nhu cầu sử dụng. Tổng số lượng cáp chính một tổ chức treo trên một tuyến vượt quá 04 sợi cáp.

d) Vượt đường giao thông có độ rộng lớn hơn 50m và các tuyến đường trọng điểm theo quy định. Các đoạn và tuyến đường có khoảng cách giữa các cột treo cáp lớn hơn 70m.

Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp trong cống bể, cáp chôn trực tiếp trong đất và cáp trong đường hầm

1. Cáp viễn thông trong cống bể, cáp chôn trực tiếp trong đất và cáp trong đường hầm phải được lắp đặt tuân thủ yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Trong quá trình thi công, lắp đặt cáp viễn thông ngầm trong lòng mương, cống thoát nước phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, không được làm ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng và cây xanh hiện có, phải có biện pháp bảo vệ cáp thích hợp không làm ảnh hưởng đến dòng chảy của nước.

Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

Tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu phải được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33: 2019/BTTTT.

Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

Cáp thuê bao *(treo hoặc ngầm)* phải được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33: 2019/BTTTT.

Chương III
KẾ HOẠCH LẮP ĐẶT CÁP NGOẠI VI VIỄN THÔNG

Điều 9. Xây dựng kế hoạch lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông

1. Các tổ chức, doanh nghiệp khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch lắp đặt hằng quý, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý, theo dõi theo quy định.

2. Nội dung kế hoạch bao gồm: tên tuyến cáp, loại cáp, điểm đầu, điểm cuối, dự kiến thời gian lắp đặt.

3. Trước khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông 07 ngày làm việc, đơn vị gửi thông báo bằng văn bản về bản vẽ thiết kế tổng thể và chi tiết về tuyến cáp viễn thông đến Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện có tuyến cáp đi qua để theo dõi và quản lý.

Điều 10. Kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông thuộc địa bàn quản lý.

Chương IV
SẮP XẾP, CHỈNH TRANG VÀ HẠ NGẦM CÁP NGOẠI VI VIỄN THÔNG

Điều 11. Nội dung sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông treo hiện có

1. Rà soát, thống kê hiện trạng cáp viễn thông hiện có.

2. Thay thế nhiều cáp thuê bao bằng cáp có dung lượng lớn.

3. Gia cố, chỉnh sửa, thay thế cột, tủ cáp, hộp cáp kém chất lượng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan đô thị.

4. Kéo căng, bó gọn cáp treo viễn thông; tháo dỡ và thu hồi cáp thừa không còn sử dụng vẫn treo trên hệ thống cột.

5. Treo thẻ sở hữu cáp và thẻ báo độ cao cáp.

6. Ngầm hóa cáp treo viễn thông hiện có.

Điều 12. Triển khai sắp xếp, chỉnh trang cáp treo viễn thông hiện có

1. Việc sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông thực hiện đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT) và các quy định hiện hành.

2. Căn cứ theo Kế hoạch chỉnh trang sắp xếp cáp viễn thông đã được UBND tỉnh phê duyệt, các đơn vị sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm tổ chức triển khai theo Kế hoạch.

3. Cáp viễn thông và các thành phần liên quan đến công trình cáp viễn thông không sử dụng, không xác định được chủ sở hữu, xây dựng sai quy định hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và hạ ngầm đúng thời gian sẽ bị thu hồi và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 13. Triển khai hạ ngầm cáp viễn thông hiện có

1. Các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và đơn vị sở hữu cáp viễn thông rà soát, xây dựng phương án hạ ngầm cáp viễn thông treo *(cả cáp thuê bao)* trình Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, chấp thuận.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì lựa chọn phương án hạ ngầm cáp viễn thông cho từng tuyến đường, lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (các tuyến

trong phạm vi quản lý) và UBND cấp huyện về xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm để hạ ngầm cáp viễn thông hiện có.

3. Sau 30 ngày kể từ ngày hạ tầng kỹ thuật đi ngầm hoàn thành, tất cả cáp viễn thông phải được ngầm hóa.

Điều 14. Quy định quản lý cáp viễn thông sau khi chỉnh trang, sắp xếp, làm gọn cáp viễn thông treo

1. Đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp trên các tuyến đường đã được thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông treo có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra, rà soát các đơn vị treo cáp không đúng quy định trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp viễn thông treo.

b) Chủ động thông báo và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện xử lý các đơn vị treo cáp vi phạm quy chuẩn kỹ thuật.

2. Đối với các trường hợp treo cáp viễn thông ngoài bó cáp hoặc ngoài vòng treo trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo và yêu cầu đơn vị sở hữu cáp viễn thông và đơn vị liên quan cắt bỏ, tiêu hủy số cáp nói trên; chủ sở hữu cáp viễn thông tự bỏ kinh phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu hồi cáp đã bị cắt bỏ và khắc phục hệ thống thông tin liên lạc của đơn vị mình.

Điều 15. Xử lý công trình cáp viễn thông hư hỏng

1. Khi cáp viễn thông đứt hoặc tủ cáp, hộp cáp, cống, bể, cột bị hư hỏng, chủ sở hữu phải có mặt kịp thời để phối hợp xử lý tạm thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc.

2. Khi cáp viễn thông đi treo qua đường bị đứt hoặc gãy cột, chủ sở hữu cáp, cột có trách nhiệm xây dựng cột mới *(nếu cột bị gãy)* hoặc kéo dây gia cường để treo tạm không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Trong vòng 02 ngày khi có sự cố, chủ sở hữu cáp phối hợp với đơn vị quản lý cột có phương án và triển khai xử lý, chỉnh trang gọn cáp viễn thông (trừ trường hợp bất khả kháng phải kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Đối với các trường hợp di dời công trình dùng chung cáp viễn thông (cột, cống, bể), đơn vị sở hữu công trình dùng chung cáp viễn thông có trách nhiệm thông báo đến các đơn vị sử dụng chung trước thời gian di dời ít nhất 10 ngày. Đơn vị sở hữu công trình dùng chung có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý cáp viễn thông trong trường hợp đơn vị sử dụng chung không phối hợp di dời đồng bộ.

4. Các đơn vị quản lý, sở hữu cột treo cáp và các đơn vị sử dụng cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng (số điện thoại liên hệ) thường trực 24/24 giờ và báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, các bên phải phối hợp khắc phục, bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.

Chương V
TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tăng cường hợp tác, dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống cống, bể để ngầm hóa mạng cáp treo trên nguyên tắc đàm phán cùng có lợi. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân đủ năng lực tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đi cáp viễn thông để sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc hướng dẫn khung giá sử dụng chung các hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông và cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, cấp phép công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp và đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác công trình mạng cáp và hạ tầng kỹ thuật mạng cáp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc rà soát, đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ.

b) Trước khi triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông phải thông báo cho các đơn vị có cơ sở hạ tầng viễn thông nằm trong phạm vi cải tạo, nâng cấp biết và phối hợp di dời.

c) Khi triển khai các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp theo phạm vi quản lý; đồng thời quản lý sau cấp phép.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm đối với việc đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông vi phạm an toàn giao thông theo quy định.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông, công trình cáp viễn thông chôn trực tiếp đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (bao gồm

cả phạm vi cụm công nghiệp) theo phân cấp quản lý, đồng thời quản lý sau cấp phép xây dựng.

b) Quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại bảo đảm các yêu cầu quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định. Khi lập quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư phải kèm theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông như đường cống, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật, cột treo cáp.

c) Thực hiện quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đó có cáp viễn thông theo quy định về quản lý sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố; các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn điện trong quá trình thi công, vận hành cơ sở hạ tầng viễn thông.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê và tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

a) Quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng các khu công nghiệp, khu chức năng, các cửa khẩu thuộc thẩm quyền quản lý khi lập quy hoạch và xây dựng các khu công nghiệp phải kèm theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông như đường cống, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật, cột treo cáp.

b) Thực hiện quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đó có cáp viễn thông theo quy định về quản lý sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp.

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý cùng với các đơn vị thuê hạ tầng treo cáp triển khai sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp viễn thông treo hiện có trong các khu công nghiệp theo đúng các yêu cầu kỹ thuật.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát việc lắp đặt cáp viễn thông trên địa bàn theo phân cấp.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp cáp viễn thông gây mất an toàn, mỹ quan đô thị. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong việc lắp đặt cáp viễn thông vi phạm các quy định trên địa bàn.

c) Hằng năm xây dựng Kế hoạch triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp viễn thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn quản lý.

b) Kịp thời đề xuất các giải pháp chỉnh trang mạng cáp ngoại vi viễn thông phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn.

Điều 17. Các đơn vị quản lý hệ thống cột lắp đặt cáp viễn thông

1. Quản lý, bảo trì hệ thống cột, có kế hoạch duy tu hệ thống cột, cải tạo và lắp đặt gông, khuyên treo đỡ cáp viễn thông đi treo; thống kê các cột không bảo đảm an toàn và thông báo cho các đơn vị sở hữu cáp viễn thông đi treo phối hợp xử lý; có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và đảm bảo an toàn; thay thế cột cũ không đủ khả năng chịu lực, không đảm bảo mỹ quan.

2. Lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện có treo cáp viễn thông gồm các nội dung: đơn vị thuê cột; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột; điểm đầu - điểm cuối của tuyến đường đã thỏa thuận; số và ngày ký hợp đồng thuê cột.

3. Phối hợp với đơn vị có cáp viễn thông đi treo trên cột để cải tạo, sắp xếp các cáp viễn thông theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, phát hiện sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, có biện pháp khắc phục đảm bảo an toàn.

4. Thông báo, phối hợp với các cơ quan liên quan tháo dỡ cáp viễn thông không xác định đơn vị sở hữu hoặc treo không đúng quy định trên cột treo cáp.

5. Thỏa thuận việc sử dụng cột đối với các đơn vị quản lý cáp viễn thông đi treo trên cột theo hợp đồng.

6. Bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí thực hiện thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp ngoại vi viễn thông theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

Điều 18. Các đơn vị sở hữu cáp viễn thông hoặc hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông

1. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, khai thác cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa các tuyến cáp viễn thông đúng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hằng năm, bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí cho việc sắp xếp, chỉnh trang, thu hồi cáp treo bị hỏng, cáp treo không sử dụng, cáp treo không đúng quy định và ngầm hóa cáp viễn thông.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này, định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo theo quy định).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.